

CÁC GIAI ĐOẠN VĂN HOÁ TIỀN ĐÔNG SƠN VÀ ĐÔNG SƠN Ở PHÚ THỌ

PG&TS. TRỊNH SINH*

Tròn nửa thế kỷ qua, ngay tại Phú Thọ đã phát hiện dấu tích một nền văn hoá có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử dân tộc. Đó chính là văn hoá Phùng Nguyên, được mang tên địa danh của làng Phùng Nguyên, nay thuộc xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao.

Phát hiện di chỉ Phùng Nguyên ở Phú Thọ và sau đó là một loạt di chỉ tương đồng, được mang danh chung là nền văn hoá Phùng Nguyên, đã như một mắt xích đầu tiên, để các nhà khảo cổ lần tìm về cội nguồn thời đại dựng nước. Tiếp sau Phùng Nguyên là di chỉ Đông Đậu và Gò Mun cũng là các nền văn hoá nổi tiếng, được coi là một chuỗi nền văn hoá Tiền Đông Sơn để sau đó nở rộ khắp vùng miền Bắc nước ta thành văn hoá Đông Sơn rực rỡ. Trong cái chuỗi văn hoá Tiền Đông Sơn này, thì Phú Thọ đã có 2 trong 3 địa danh làng/xã được tôn vinh đặt tên cho các nền văn hoá.

Ở nước ta, dấu tích khảo cổ học đã chứng minh có một thời đại Hùng Vương. Một trong những thư tịch cổ nói đến thời Hùng Vương một cách thuyết phục nhất, chính là sách *Đại Việt sử lược* viết vào thời Trần (thế kỷ XIII- XIV): “Đến thời Trang Vương nhà Chu (năm 696-682 trước Công nguyên) ở bộ Gia Ninh có dị nhân, dùng ảo thuật áp phục được các bộ lạc, tự xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Văn Lang, hiệu là nước Văn Lang”. (Trích *Đại Việt sử lược*, quyển I, tờ 1a). Đáng lưu ý thư tịch này nói đến

niên đại thế kỷ VII trước Công nguyên là niên đại hoàn toàn trùng khớp với niên đại văn hoá Đông Sơn, khiến các nhà khoa học khá thống nhất với nhau về việc chính văn hoá Đông Sơn là nền tảng vật chất của thời đại Hùng Vương. Và như vậy, trước niên điểm thế kỷ VII này phải là thời Tiền Hùng Vương- mà tương ứng trong khảo cổ học là 3 nền văn hoá tiếp nối nhau: Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun mà chúng tôi đã đề cập (Xin nhấn thêm một điểm là rất ít nơi lại có đủ cả 4 giai đoạn văn hoá từ Phùng Nguyên lên đến Đông Sơn như ở tỉnh Phú Thọ).

Niên đại mở đầu cho nền văn hoá Phùng Nguyên (28 làng cổ thuộc văn hoá Phùng Nguyên ở Phú Thọ, riêng Việt Trì- Lâm Thao chiếm gần một nửa số này) vào khoảng 4000 năm cách nay.

Tiếp nối là văn hoá Đông Đậu (4 làng cổ thuộc văn hoá Đông Đậu ở Phú Thọ, riêng Việt Trì- Lâm Thao chiếm ba phần tư số này), có niên đại vào khoảng cách đây 3500- 3100 năm.

Văn hoá Gò Mun (14 làng cổ thuộc văn hoá Gò Mun ở Phú Thọ, riêng Việt Trì- Lâm Thao chiếm gần ba phần tư số này) cách ngày nay từ 3100 năm đến 2700 năm

Văn hoá Đông Sơn (21 làng cổ và khu mộ cổ thuộc văn hoá Đông Sơn ở Phú Thọ, riêng Việt Trì- Lâm Thao chiếm hơn một nửa số này). Các nhà khoa học đã hoàn toàn có lý khi cho rằng chính di tích và nội dung của văn hoá

* VIỆN KHẢO CỔ HỌC

Đông Sơn là nền tảng vật chất đích thực của thời kỳ Hùng Vương.

Nguyên nhân nào dẫn đến mảnh đất Phú Thọ là nơi tập trung dày đặc di tích khảo cổ học thời Hùng Vương đến vậy? Có thể bước đầu giải mã được qua địa lợi đã tạo cho nghề nông và luyện kim phát triển, dẫn đến sự hình thành một nhà nước Văn Lang sơ khai, một vị thủ lĩnh cộng đồng, Vua Hùng trong truyền thuyết và thư tịch:

- Phú Thọ là đỉnh tam giác châu thổ Sông Hồng có vai trò quan trọng đối với ngành nông nghiệp trồng lúa nước trong khoảng 2 thiên niên kỷ (4000- 2000 năm cách ngày nay), sau thời gian này thì vùng trung du Phú Thọ mới mất dần vai trò có được mà chuyển giao cho các khu vực khác có địa lợi hơn: đỉnh tam giác châu thứ hai của Sông Hồng ở vùng Cổ Loa, Đông Anh- một vùng thấp hơn, khai phá sau trung du, nhưng màu mỡ hơn...

- Khi mà cách đây bốn ngàn năm, vùng châu thổ Bắc bộ còn lấy lợi vì biển vừa rút, thì vùng trung du thích hợp với trồng trọt, nhất là vùng ven các sông và các dải đồng bằng hẹp hai bên bờ. Mà Phú Thọ lại là khu vực đáp ứng được các yếu tố: mặt Đông Bắc có sông Lô bao bọc, mặt Đông Nam có sông Đà, xuyên suốt chiều dài của tỉnh lại là con sông Hồng. Ba con sông này là tài sản vô giá với Phú Thọ thời cổ: là nguồn nước sinh hoạt tự nhiên, tưới tiêu phục vụ nông nghiệp (Sách xưa chép rằng, dân cư thời Hùng Vương làm ruộng theo nước thủy triều lên xuống), một nguồn phù sa vô tận như một loại phân bón trời cho. Trong điều kiện canh tác bấy giờ thì yếu tố "nhất nước, nhì phân"... ở Phú Thọ đã đáp ứng được. Vì thế mà làng xóm động đúc: có đến 67 làng và khu mộ trong cả thời Tiên Hùng Vương và Hùng Vương. Cái địa lợi của Phú Thọ càng nổi bật nếu như so sánh với các tỉnh xung quanh, trong đó khu vực Việt Trì- Lâm Thao lại là trung tâm của trung tâm. Số di tích tìm được, tính chung của cả thời Tiên Hùng Vương- Hùng Vương là 39 điểm, chiếm quá nửa di tích cả tỉnh (58,2 %). Khu vực này lại tập trung mọi ưu thế của Phú Thọ trong thời kỳ này: tập trung

các nhánh sông (ngã ba sông), nhiều đất trồng lúa mà ít đồi núi.

- Vào thời cổ, khi giao thông đường bộ chưa phát triển thì những dòng sông tự nhiên sẽ là những con đường giao thông thuận lợi nhất, chính Sông Hồng là một hành lang giao thông lợi hại như vậy.

Các nhà khảo cổ đã chứng minh được là có những sản phẩm của vùng biển Bắc bộ, như vỏ ốc tiền, lại ngược dòng sông Hồng lên tận các ngôi mộ Điền ở Văn Nam (Trung Quốc) nơi đầu nguồn Sông Hồng. Ngược lại, lâm sản, quặng mỏ lại từ thượng nguồn của sông Hồng đổ về vùng trung du và đồng bằng Bắc bộ.

Nguồn quặng mỏ và những thỏi đồng từ thượng nguồn đổ về xuôi, mạnh nhất là sông Hồng, rồi đến sông Đà đều phải đi qua vùng ngã ba sông, vì thế khu vực này trở thành cửa ngõ "nhập khẩu" nguyên liệu đồng của một vùng Bắc bộ rộng lớn.

Nguồn lợi của địa thế giao thương, cửa ngõ vùng mỏ đã giúp cho Việt Trì- Lâm Thao càng trở nên một trung tâm sầm uất của cả 2 nền kinh tế đầu tàu bấy giờ là nông nghiệp và luyện kim. Tiền đề tất yếu hình thành nhà nước sơ khai.

- Nhiều nhà khảo cổ học cho rằng, sự ra đời của các Vua Hùng liên quan đến việc quản lý ngành luyện kim quan trọng nhất trong thời bấy giờ. Tài liệu dân tộc học cho thấy, trên đất Tây Nguyên và nhiều vùng trên thế giới như ở một số bộ tộc Châu Phi, có những dạng Vua Luyện kim, Vua Rèn... Túc người nào nắm được bí quyết luyện kim sẽ nắm được kinh tế, nắm được quyền lực- được cộng đồng tôn làm Vua.

Phải chăng Vua Hùng cũng là một dạng Vua Luyện Kim?

Nếu như giả thuyết của chúng tôi đúng, Vua Hùng chính là thủ lĩnh luyện kim ít ra ở thời kỳ đầu, trước khi là thủ lĩnh quân sự, người không những thông thạo kỹ thuật luyện đồng mà còn điều tiết được nguồn mỏ đồng thì chắc hẳn phải chọn vùng ngã ba sông huyết mạch cửa ngõ nhập nguyên liệu đồng làm nơi đóng đô. Khu vực này cũng tìm được những bằng

chúng xác thực của nghề đúc đồng phát đạt: tìm được một loạt đồ nghề của thợ đúc đồng trong khu mộ Làng Cả như nổi rột đồng, khuôn đúc...

Chỉ cần xem xét bộ sưu tập hiện vật đồng ở Làng Cả, chúng ta cũng thấy nghề luyện kim đồng đã đạt tới đỉnh cao ở đây. Chiếm đa số đồ tùy táng là đồ đồng (85,8 % tổng số hiện vật). Tỷ lệ nhiều đến vậy hầu như không gặp ở bất kỳ di tích nào trong thời Hùng Vương.

Qua những tư liệu mộ táng Làng Cả, chúng ta có thể thấy, nơi đây là một trong những trung tâm luyện kim lớn nhất nước ta thời bấy giờ.

- Nếu là thủ lĩnh luyện kim, thì Vua Hùng chọn Việt Tri- Lâm Thao làm nơi đóng đô là hoàn toàn có lý: Trung tâm đồng dân, trung tâm nông nghiệp, trung tâm đúc đồng, cai quản cả một vùng nguyên liệu rộng lớn. Theo các nhà khoa học, vùng này như cái túi hứng nguồn mỏ đồng đổ về từ thượng nguồn sông Hồng, sông Đà để phân phối lại cho một vùng rộng lớn hơn.

Sự phát triển nông nghiệp và luyện kim của Phú Thọ thời cổ dẫn đến sự chênh lệch sâu sắc giàu nghèo, thể hiện qua hiện vật, đã phản ánh một sự thật khách quan trong bối cảnh thời Hùng Vương, khu mộ Làng Cả- Phú Thọ là tiêu điểm, là vòng xoáy của sự phân hoá giàu nghèo, đã cho phép chúng ta suy luận chính khu vực này là trung tâm đầu não của đất nước Văn Lang. Tuy nhiên, chúng tôi không cho rằng, chính Làng Cả là kinh đô Văn Lang, vì Làng Cả chỉ là khu mộ táng tầm cỡ nhất. Nhưng, những tư liệu khảo cổ hiện nay cho thấy, nếu khu mộ Làng Cả to lớn như vậy thì khu vực cư trú của người Làng Cả cũng phải tương hợp, rất tiếc với một khu như vậy mà chúng ta vẫn chưa tìm ra khu vực cư trú, nhưng tài liệu dân tộc học và khảo cổ học cho thấy, giữa khu người sống (di chỉ cư trú- Làng Người) và khu người chết (mộ địa- Làng Ma) không thể cách xa nhau nhiều lắm. Ví dụ khoảng cách này ở khu di tích Làng Vạc (Nghệ An) vào khoảng 300 m.

- Khảo cổ học đã phát hiện ra những trống đồng Đông Sơn: Hy Cương, Đào Xá, Thượng

Nông, Sơn Hùng, Tất Thắng đều gần ở khu vực ngã ba sông.

Những trống đồng Đông Sơn thường tượng trưng cho quyền lực. Sử sách còn ghi rõ: Trống mất thì vận người Man cũng mất, đủ thấy vai trò của trống đồng quan trọng thế nào đối với vận mệnh của một tộc người, kể cả những tộc người của nhà nước Văn Lang. Thư tịch còn ghi lại: người nào có vài cái trống là có thể tiếm hiệu xưng Vương. Một chiếc trống đồng có thể đổi được "hàng ngàn" con trâu.

Những trống đồng ở quanh khu vực ngã ba sông đều là của những thủ lĩnh trong thời Hùng Vương, nhất là những trống có kích thước lớn và đẹp như trống Hy Cương được tìm thấy ngay trong lòng đất chân núi Nghĩa Lĩnh- nơi tương truyền có mộ Hùng Vương và cũng nằm trong phạm vi kinh đô.

Nhiều nhà khoa học nước ngoài cũng thống nhất ý kiến khi cho rằng, trống đồng là biểu tượng của quyền lực như một dạng Vương Miện. Các thủ lĩnh thường ban phát quyền lực của mình bằng cách ban tặng trống đồng. Vậy phải chăng nhiều trống đồng khắp trong lãnh thổ Văn Lang- tương đương miền Bắc Việt Nam hiện nay- là do thủ lĩnh cao nhất, các Vua Hùng ban tặng?

Và, phải chăng chiếc trống to đẹp, trống Hy Cương chính thuộc quyền Vua Hùng, nếu không cũng phải của một Lạc Tướng đầy quyền uy?

Khu vực ngã ba sông còn tìm được một số trống đồng thu nhỏ, còn gọi là trống đồng minh khí, như ở ngay trong khu mộ Làng Cả và Gò De, cũng góp phần chứng minh khu vực này có nhiều khả năng là đất đế đô.

Nơi đây còn tìm được những hiện vật quý báu bằng đồng mà chỉ có những thủ lĩnh cấp cao mới được sử dụng, đó là chiếc thắt lưng đồng có tượng rùa tìm được ở ngay khu mộ Làng Cả. Những đồ đồng quý thường chỉ có những thủ lĩnh mới được dùng như thạp đồng, âu đồng, chuông đồng, lục lạc, đỉnh ba... cũng tìm được nhiều ở khu vực nhiều khả năng là kinh đô Văn Lang này./.